

MEXICO SAU 10 NĂM

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TEQUILA

Trịnh Trọng Nghĩa

1. Đại cương địa lý dân số

Mexico là nhà nước Liên bang, gồm 31 bang, nằm ở phía Bắc lục địa Tây bán cầu, giữa hai đại dương - Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, Đông Bắc giáp Mỹ, Nam giáp Guatemala và vịnh Caribbean, diện tích 1,9725 triệu km². Mexico bị thực dân Tây Ban Nha xâm lược trong thời gian 1522-1810, tuyên bố độc lập ngày 16/9/1810.

Trước khi bị xâm lược, dân bản xứ là người da đỏ, gồm nhiều dòng tộc, trong đó, ba tộc lớn có cuộc sống khá văn minh là Tolteken, Azteken và Maya. Dân số năm 1969 là 48,9 triệu người, phần lớn là người Tây Ban Nha (55%), người da đỏ 29%, hậu duệ người Âu 15%; người khác 1%. Sau 34 năm (năm 2003), dân số là 102,3 triệu người (năm 2004 - khoảng 104,5 triệu người); bình quân hàng năm dân số hiện nay tăng 1,7%; mật độ dân số 52 người/km². Số người trên 60 tuổi chiếm 7,2% dân số.

2. Vượt qua thử thách

Trước năm 1986 (năm gia nhập Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT), Mexico là một trong những quốc gia đóng cửa nền kinh tế của mình với chiến lược công nghiệp hoá thay thế hàng nhập và bảo hộ mậu dịch trong nước.

Tuy nhiên, vào thời gian cuối thế kỷ 20 tiến bộ khoa học công nghệ như vũ bão, nhất là trong ngành giao

thông vận tải, viễn thông, làm cho khoảng cách giữa các vùng trong một quốc gia, giữa quốc gia với quốc gia, với khu vực và toàn cầu dường như hẹp lại, góp phần làm cho giao lưu hàng hoá giữa các vùng và các quốc gia ngày càng thuận tiện, nhanh chóng, thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu hoá các nền kinh tế.

Trong bối cảnh này, có lẽ các nhà kinh tế Mexico cũng nhận ra rằng, giờ đây không một quốc gia nào, dù có nhiều tài nguyên thiên nhiên, nhân lực và tài lực cũng không thể phát triển được kinh tế, nếu không mở cửa nền kinh tế của mình, hội nhập với khu vực và toàn cầu nhằm tiếp thu những tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại của thế giới, khai thác các lợi thế vốn có của mình để cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường nước ngoài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trong nước.

Có lẽ đây là cơ sở để các nhà kinh tế Mexico làm tư vấn cho chính phủ nước mình mở cửa thị trường, bỏ qua sức ép của giới công nghiệp muốn đóng cửa, bảo hộ mậu dịch, công nghiệp hoá đất nước thay thế hàng nhập nội nhằm bảo vệ quyền lợi của giới kinh doanh bản xứ.

Bước đầu trên lộ trình hội nhập kinh tế toàn cầu là việc năm 1986 Mexico gia nhập GATT, sau đó là tham gia Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) vào tháng 10/1993

và trở thành hội viên chính thức vào ngày 1/1/1994.

Ở đây, có một điều đáng nói là, ngay sau khi NAFTA có hiệu lực, Mexico lâm vào khủng hoảng kinh tế lớn (không liên quan đến việc gia nhập NAFTA). Đó là cuộc khủng hoảng tài chính Tequila (1994-1995), dự trữ ngoại tệ của Ngân hàng Trung ương cạn dần; nợ nước ngoài phần lớn tính bằng đôla Mỹ đã có thời điểm lên tới 8% GDP, khiến các dòng vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào Mexico ở đầu thập niên 90 của thế kỷ XX lần lượt "đội nón vượt biên" vì nhiều nhà đầu tư sợ rằng, Mexico lại có thể lâm vào khủng hoảng tài chính, vỡ nợ như thập niên 60 vừa qua, làm đồng peso bị mất giá. Do đó, vào tháng 12/1995, Chính phủ Mexico phải thả nổi đồng nội tệ của mình, lúc đó đồng peso bị mất giá khoảng 50% so với USD.

Vốn đầu tư phát triển sản xuất đã ít, lại càng ít hơn làm sản xuất thu hẹp, nguồn thu ngân sách cũng vậy, khiến GDP năm 1995 của Mexico bị giảm 6,2%, so với mức tăng bình quân của năm trước khủng hoảng là 2,7%. Đây thực sự là một thử thách nghiệt ngã đối với Chính quyền Ông Vincente Fox - người đề xướng gia nhập NAFTA, chủ trương cải cách nền kinh tế theo hướng tự do mới, buộc chính phủ này phải lùi về thế thủ rồi chủ động tạo ra những đột phá kết hợp với các cơ hội thuận lợi đưa đất nước vượt qua hiểm nghèo.

Mở đầu cho những đột phá này là cải cách vĩ mô, đổi mới dần cơ cấu cũ của nền kinh tế cho phù hợp với trào lưu hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, phân công lại lao động trên phạm vi toàn thế giới. Nhờ thực hiện nhất quán chính sách tiền tệ, tín dụng, kiểm chế được lạm phát, quản lý nợ

nhà nước giữ lãi suất ổn định ở mức thấp, lại biết khai thác thế mạnh của mình là dầu mỏ, mía đường và du lịch, cho nên nền kinh tế được hồi sinh dần dần và lấy lại được niềm tin của các nhà đầu tư. Mexico không những huy động được các nguồn tiết kiệm nội bộ nền kinh tế để đầu tư vào sản xuất, mà còn thu hút được nhiều FDI. Từ đó kinh tế Mexico ngày càng phát triển ổn định hơn, và mức tăng trưởng cao nhất là 6,6% vào năm 2000, sau đó giảm dần.

3. Những thành tựu bước đầu

Vượt qua những thử thách của khủng hoảng tài chính Tequila ngay sau ngày trở thành thành viên chính thức NAFTA, trước tiên phải nói đến những nỗ lực hết mình của Chính phủ Mexico, sau nữa là nhờ lợi thế của NAFTA mang lại. Do NAFTA có chính sách phân biệt đối xử với hàng hoá của các nước khu vực khác, cho nên Mexico thừa cơ thuận lợi tiếp cận và khai thác triệt để ưu thế của mình trên thị trường NAFTA, nhất là ở thị trường Mỹ. Nhờ vậy, năm 1996 Mexico đã đuổi kịp Trung Quốc, trở thành nước cung cấp hàng dệt may chủ yếu cho Mỹ, quan trọng hơn là quan hệ thương mại dệt may giữa Mỹ và vùng Caribbean đã chuyển thành quan hệ giữa Mỹ và Mexico.

NAFTA cho phép hàng dệt may của Mexico vào Mỹ và Canada được miễn thuế và hạn ngạch nhập khẩu, và ngược lại. Việc này đã góp phần làm tổng kim ngạch xuất khẩu Mexico trong thời gian 1993-1997 từ 51,8 tỷ USD tăng lên 117,5 tỷ USD, tăng 127% hay bình quân mỗi năm tăng 12,7%, trong đó, bình quân hàng năm kim ngạch xuất khẩu cho Mỹ tăng 18,9%, cho Canada tăng 12%. Còn kim ngạch Mexico nhập khẩu từ Mỹ

và Canada trong thời gian này bình quân hàng năm tăng 14,5%. Năm 1997 Mexico thặng dư thương mại với Mỹ là 1,5 tỷ USD, năm 1998 là 8 tỷ USD. Tháng 9/1998, Mexico vươn lên ngang hàng với Nhật Bản về kim ngạch xuất khẩu, trở thành nước xuất khẩu lớn thứ hai cho Mỹ, đưa Mexico trở thành nước xuất khẩu lớn của thế giới - từ hàng thứ 26 ở năm 1990 lên hàng thứ 5 thế giới và thứ nhất khu vực Mỹ Latinh năm 2000 với tổng kim ngạch xuất khẩu vào khoảng 300 tỷ USD.

Đạt được như vậy, theo các nhà kinh tế, một phần là do giá dầu mỏ tăng. Công ty dầu mỏ Mexico (FEMEX) cho biết trong thời gian này mỗi ngày Mexico khai thác được 3,33 triệu thùng dầu; xuất cho nước ngoài 54%, chủ yếu cho Mỹ, rồi cho một số nước Mỹ Latinh, châu Âu và vùng Viễn Đông, gồm khoảng 30 nước và vùng lãnh thổ. Giá dầu Mexico tăng 9,55USD, đạt 27,88 USD/thùng vào thời gian trước khi xảy ra xung đột quân sự vùng Trung Đông. Năm 2004 doanh thu của dầu mỏ chiếm khoảng 1/3 số thu ngân sách. Phần khác là do Mexico đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu, giá trị cao; tỷ trọng hàng thô vật tư chưa gia công chế biến để xuất khẩu giảm từ 80% xuống còn 15% trong thời gian vừa qua.

Lý thuyết kinh tế mới cho rằng, ở đâu có kim ngạch ngoại thương tăng trưởng là ở đó nền kinh tế có khả năng phát triển, vốn đầu tư vào đây có khả năng sinh sôi, nảy nở, gốc để lãi, lãi mẹ đẻ lãi con. Có lẽ vì vậy mà Mexico lấy lại được niềm tin của các nhà đầu tư sau khi nhiều người trong số họ đã rút vốn FDI tháo chạy khỏi nước này trong vụ khủng hoảng tài chính Tequila (1994-1995), khiến FDI vào Mexico năm 1994 từ 12,362 triệu USD giảm xuống còn 9,526 triệu USD

năm 1995, và 9,186 triệu USD năm 1996, sau đó tăng dần đến tháng 6/2002 đạt 6,134 tỷ USD, cả năm ước đạt 13 tỷ USD, trong đó, phần FDI của Mỹ chiếm 80,7%; của EU 13,8%; của các nước khác 6%.

Nhìn chung, trong thời gian 1994 đến tháng 6/2002, tổng vốn FDI toàn thế giới vào Mexico là 103,54 tỷ USD, thì phần của APEC là 77,79 tỷ USD, trong đó, Mỹ đứng đầu, chiếm 88,9%; Canada 5,2%; Nhật Bản 4,4%, Hàn Quốc 0,7%; các nước còn lại 0,8%. Trong thời gian 2003-2004, vốn FDI vào Mexico từ 10,8 tỷ USD lên 15 tỷ USD, góp phần đưa Mexico lên hàng thứ 7 thế giới, thứ 3 khu vực Mỹ Latinh về thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Xin nói thêm rằng, đối với Mexico, APEC là diễn đàn, là cửa ngõ quan trọng có thể tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho Mexico hội nhập kinh tế khu vực này, trước hết là trong lĩnh vực tự do hoá thương mại và đầu tư, hợp tác kinh tế - kỹ thuật, thông tin - viễn thông với những công ty hàng đầu của APEC, sau nữa là hợp tác với các nước APEC để cùng khai thác các nguồn tài nguyên trên biển Thái Bình dương liên quan đến lãnh hải các nước khu vực này, trong đó có nguồn dầu mỏ và hải sản. Đặc biệt ở đây phải nói đến nguồn nhân lực dồi dào, rẻ mạt ở Trung Quốc và Ấn Độ mà Mexico có thể hợp tác, tận dụng để phục vụ sự phát triển kinh tế của mình.

Du lịch là một trong những thế mạnh của Mexico. Sau sự kiện ngày 11/9/2001, khách du lịch quốc tế dồn về Mexico đông hơn, riêng năm 2002 có khoảng 20 triệu lượt du khách nước ngoài, đem lại cho Mexico khoản thu nhập ngoại tệ khoảng 8,5 tỷ USD, cao hơn dự kiến 8,35 tỷ USD. Để khai thác triệt để thế mạnh du lịch của

mình, nhất là du lịch sinh thái, Mexico dự kiến cải tạo các khách sạn cũ, xây dựng các khách sạn mới, đầu tư tôn tạo các khu du lịch hiện có, bảo tồn các vùng sinh thái với tổng kinh phí 5 tỷ USD cho 90 dự án các loại. Ngành công nghiệp không khói này của Mexico hiện nay đem lại nguồn ngoại tệ lớn thứ ba cho ngân sách, làm ra 8,3% GDP, tạo được công ăn việc làm trực tiếp cho khoảng 1,9 triệu người, góp phần giảm thất nghiệp từ 7% năm 2000 xuống còn 3,9% năm 2004. Trong khi đó ngành nông nghiệp với 1/4 dân số (25 triệu người) hàng năm mới làm ra khoảng 10% GDP (cũng có tài liệu cho rằng, khoảng 25 triệu dân Mexico sống ở nông thôn, nhưng thực làm ruộng chỉ khoảng 4 triệu người; số ít chỉ tham gia nông nghiệp khoảng 6 tháng thời vụ, còn lại ra thành thị hoặc vượt biên sang Mỹ kiếm việc làm, thu nhập cao hơn làm nông nghiệp).

Trong khối NAFTA, Mexico có tiềm năng về lĩnh vực dịch vụ, dầu mỏ và công nghiệp chế biến, yếu thế về nông nghiệp. Do vậy, Mexico cải tổ, đổi mới cơ cấu kinh tế của mình theo hướng mở rộng, khai thác triệt để các lợi thế vốn có, thu hẹp lĩnh vực nông nghiệp, chỉ bảo tồn ngành trồng ngô, đậu nành và chăn nuôi lấy sữa. Đây là ba ngành truyền thống, có thế mạnh, nhưng để cạnh tranh được trên thị trường NAFTA khi Mexico phải mở cửa cho các sản phẩm cùng loại của Mỹ và Canada được tự do du nhập vào thị trường mình, thì Mexico phải đầu tư kỹ thuật, cải tiến công tác tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh nông trại nhiều hơn nữa, nhằm tăng năng suất, hạ giá thành nông sản vì năng suất và chất lượng sản phẩm là hai nhân tố quan trọng hàng đầu, bảo

đảm khả năng cạnh tranh của các loại hàng hoá trên trường quốc tế.

Do vậy, sau ngày là thành viên chính thức của NAFTA (1/1/1994) và sau vụ khủng hoảng tài chính Tequila (1994-1995), cơ cấu nền kinh tế Mexico đã được cải tổ, đổi mới dần dần, từng bước phù hợp với trào lưu hội nhập kinh tế khu vực và phân công lại lao động trên quy mô toàn cầu theo hướng giảm những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả, mở rộng và khai thác triệt để những lĩnh vực mình có lợi thế, có tiềm năng và có khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế. Sau đây là cơ cấu kinh tế và cũng là những lĩnh vực đóng góp nhiều cho tăng trưởng kinh tế Mexico năm 2002 (% GDP):

- 1) Công nghiệp chế biến: 16%
- 2) Công nghiệp xây dựng: 5%
- 3) Dịch vụ công (nhà nước quản lý): 24%
- 4) Dịch vụ tài chính và bất động sản: 12%
- 5) Dịch vụ thương mại và khách sạn: 19%
- 6) Các dịch vụ khác: 18%
- 7) Sản xuất nông nghiệp: 4%
- 8) Công nghiệp mỏ, cung cấp điện nước: 2%

Cơ cấu kinh tế mới của Mexico đã góp phần hồi sinh nền kinh tế sau khủng hoảng tài chính Tequila. Song, ở đây cũng phải nói đến những đóng góp tích cực, hữu hiệu của việc Ngân hàng Trung ương Mexico thực hiện nhất quán chính sách chống lạm phát, ổn định tỷ giá thả nổi giữa đồng peso và đồng USD luôn ở mức 11 peso ăn 1 USD, góp phần kiềm chế, giảm dần lạm phát - từ 50% năm 1995, xuống còn 9,5% năm 2001 và còn 7,4% năm 2004, làm cho thị trường nội địa Mexico có khả năng thanh khoản bằng đồng nội tệ (đồng peso) cho các khách hàng nước ngoài và cho các hợp đồng buôn bán quốc tế, góp phần giảm nợ nước ngoài từ 30% GDP năm 1996

xuống còn 10%, đưa dự trữ ngoại tệ lên tới 60 tỷ USD vào năm 2004.

Có lẽ trên đây là những cơ sở để công ty "Standards & Road's" xếp Mexico hiện nay vào danh sách quốc gia có khả năng làm sinh sôi nảy nở vốn đầu tư. Điều này tạo lợi thế cho cổ phiếu của các công ty Mexico lưu hành trên các thị trường chứng khoán quốc tế, làm cho vốn tư bản hoá (vốn cổ phiếu nhân với chỉ giá cổ phiếu) của các công ty Mexico không ngừng tăng lên - từ 90,694 tỷ USD năm 1995 lên 154,044 tỷ năm 1999 và 125,204 tỷ USD năm 2000, góp phần làm GDP năm 2000 tăng 6,6%. Tuy nhiên, từ năm 2001 lại đây GDP tăng chậm hơn, vì nền kinh tế Mexico phụ thuộc nhiều vào kinh tế Mỹ cả về FDI của Mỹ, lẫn kim ngạch ngoại thương hai chiều giữa Mỹ và Mexico như đã nói trên, mà kinh tế Mỹ trong giai đoạn này lại tăng trưởng chậm.

Tuy nhiên, nhờ kiểm chế được lạm phát, ổn định giá cả giữa đồng

peso và USD, và tăng kim ngạch hai chiều giữa Mexico và các nước, các khu vực khác, cho nên GDP/người của Mexico tăng, tuy không nhiều so với năm trước, nhưng ổn định và bền vững - từ 5,9 nghìn USD/người năm 2000, lên 9.136 USD/người ở năm 2003, đưa Mexico lên hàng ngũ những nước có thu nhập tính bằng USD/người vượt mức bình quân (8.238USD/người) của thế giới, trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ 12 thế giới, trong số 136 nước được bình tuyển và xếp hạng về hai chỉ tiêu này năm 2003 (xem MEMO số 7/2005, tr. 86, tiếng Nga). Cũng có tài liệu đưa tin, Mexico trở thành nền kinh tế lớn thứ 10 thế giới và xếp thứ 7 về kim ngạch xuất khẩu (xem Châu Mỹ Ngày nay - số 9/2003, tr. 15, cột 2).

Sau đây là một số chỉ tiêu kinh tế xã hội Mexico đạt được trong thời gian 2000-2005.

Chỉ tiêu	Năm					
	2000	2001	2002	2003	2004	2005 (dự đoán)
GDP (% tăng so với năm trước)	6,6	-	0,9	1,6	4,4	3,7
GDP/người (nghìn USD)	5,9	6,2	6,4	6,2	6,4	6,7
Thất nghiệp (bình quân năm %)	2,2	2,5	2,7	3,3	3,9	3,7
Lạm phát (bình quân năm %)	9,5	6,4	5,0	4,6	4,7	4,2

4. Vấn đề cần được tiếp tục giải quyết

Những thành tựu 10 năm khắc phục hậu quả khủng hoảng tài chính Tequila đã làm lắng dịu phần nào căng thẳng xã hội, khiến người dân tin tưởng đường lối mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế khu vực và tự do hoá thương mại của chính quyền Vincente Fox. Theo các nhà bình luận kinh tế thế giới, đó là cơ sở kinh tế xã hội thuận lợi để Tổng thống Fox bước tiếp trên lộ trình cải cách kinh tế xã hội nhằm tăng thu nhập, giảm đói nghèo, thu hẹp khoảng

cách giàu nghèo, mức sống giữa thành thị và nông thôn, cũng như thu hẹp tiền công giữa lao động ở Mỹ và lao động ở Mexico để ngăn ngừa, giảm dần, tiến tới không còn tình trạng nông dân bỏ ruộng đồng ra thành thị mưu sinh, dân thành phố không bỏ quê hương vượt biên sang Mỹ kiếm thu nhập cao hơn như hiện nay.

Đó là những vấn đề thực sự khó khăn, nan giải chẳng những đối với Mexico, mà còn đối với nhiều nước trên thế giới. Song, vấn đề là ở chỗ, cần tìm được nguyên nhân đói nghèo,

ất sẽ có cách khắc phục được tình trạng đó, nếu chính quyền nhà nước quyết tâm xoá đói, giảm nghèo.

Đối với Mexico, đói nghèo và chênh lệch thu nhập giàu nghèo khá lớn như hiện nay (năm 2003 là 43,1 lần so với Mỹ là 15,7 lần, Canada là 10 lần) một phần do hậu quả còn lại của khủng hoảng tài chính Tequila, cần có thời gian mới khắc phục được, phần khác, theo các nhà phân tích bình luận kinh tế thế giới, là hệ quả của chủ nghĩa kinh tế biệt lập với chiến lược công nghiệp hoá thay thế hàng nhập nội và chính sách bảo hộ mậu dịch khá lâu dài.

Đây chính là nguyên nhân sâu xa làm cho các công ty, doanh nghiệp, các nhà quản lý kinh tế Mexico thiếu năng động, sáng tạo, ít đổi mới công nghệ, cũng như quan tâm chưa đúng mức đến vấn đề cải tổ, đổi mới phương thức tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nhằm hợp lý hoá từng khâu sản xuất, giảm chi phí quản lý, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm để hàng hoá Mexico có nhiều khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và ở nước ngoài.

Hậu quả là ngay sau ngày trở thành thành viên chính thức của NAFTA (1/1/1994), 40% doanh nghiệp làm hàng may mặc Mexico bị đóng cửa vì sản phẩm cùng loại của Trung Quốc và các nước Nam Á, đủ loại, tràn ngập trên thị trường Mexico với kiểu dáng mẫu mã đẹp hơn, chất lượng cao hơn, giá rẻ hơn của Mexico. Các doanh nghiệp giày da và các sản phẩm bằng da cũng trong tình trạng như vậy. Đương lúc đó gặp khủng hoảng tài chính, đồng peso bị mất giá 50% so với đồng USD, làm cho đời sống người lao động đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Đời sống của nông dân, đặc biệt ở các bang phía Nam Mexico cũng hết

sức khó khăn, vất vả, vì ở đây hệ thống cung cấp điện nước, giao thông đi lại còn nhiều bất cập, đã thế có nơi lại bị hạn hán kéo dài tới 6 năm, chẳng những gây thiệt hại mùa màng, mà còn làm giảm sản lượng gia cầm (như ở vùng Sonora) xuống 1/3 kể từ năm 1994, làm cho năm 1998 phải nhập khoảng 14,5 triệu tấn ngũ cốc, tăng 17% so với năm 1997, để đảm bảo lương thực cho người dân.

Giờ đây nông dân Mexico đang lo rằng, sau năm 2008 ba mặt hàng nông sản còn lại (ngô, đậu nành và sản phẩm sữa) không còn được bảo hộ, bị mở cửa cho các mặt hàng cùng loại của Mỹ và Canada tự do vào cạnh tranh, thì cuộc sống của họ có thể sẽ khó khăn hơn, vì hiện nay năng suất lao động nông nghiệp Mỹ cao hơn 6 lần của Mexico, đã thế hàng năm Mỹ lại dành 18 tỷ USD so với 3,5 tỷ USD của Mexico để hiện đại hoá sản xuất nông nghiệp, cải tạo giống cây trồng.

Được biết hiện nay Chính phủ Mexico đã dành 10,2 tỷ USD hỗ trợ cho ngành nông nghiệp cải tạo ruộng đồng, giống cây con hiện đại hoá sản xuất nông nghiệp, ngoài ra, còn thực hiện 5 dự án phục vụ nông nghiệp, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, cho nông dân vay sản xuất, kinh doanh với nhiều ưu tiên, ưu đãi đối với những ngành nghề đang được nhà nước khuyến khích nhằm tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, đưa Mexico lên hàng những nước có nền kinh tế lớn, thu nhập trên đầu người cao của thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. Mexico sau 10 năm khủng hoảng - Biki - 97/2005
2. Kinh tế khu vực Mỹ Latinh - năm 2004 và triển vọng 2005, Biki các số 47 và 58/2005.
3. Chênh lệch thu nhập trên thế giới. MEMO - 7/2005.
4. Thị trường vốn thế giới. MEMO - số 8/2001.